

Bản án số: 81/2023/HS-ST.
Ngày 23-11-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Nguyễn Thuý Luân.
- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà:** Bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T (Tên gọi khác: T Sùu), sinh năm 1980 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn B, xã Đăk N'D, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1962 và bà Chu Thị Ch, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ Lãng Thị H, sinh năm 1980 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: 05 tiền án: Ngày 11/4/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số 41/2008/HSST, buộc bị cáo phải liên đới bồi thường cho Ủy ban thanh lý doanh nghiệp Nhà nước Lâm trường Đăk Gắn – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông số tiền 75.000.000 đồng, chia theo phần, buộc bị cáo phải nộp **50.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và 3.750.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. **Ngày 09/9/2010, chấp hành xong hình phạt tù**, ngày 17/9/2019 được Toà án nhân dân huyện Đăk Mil quyết định miễn thi hành án đối với người thi hành án số

tiền phải thi hành án là 3.800.000 đồng; ngày 13/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 tại bản án số 26/2012/HSST, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hương số tiền 1.429.750 đồng giá trị của 350kg bắp hạt tươi do không thu hồi được, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm, ngày 30/6/2013, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 17/9/2019 được Toà án nhân dân huyện Đăk Mil quyết định miễn thi hành án đối với người thi hành án số tiền phải thi hành án là 400.000 đồng; ngày 05/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 tại bản án số 09/2014/HSST, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, ngày 02/8/2016, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 25/11/2014 bố bị cáo là ông Trần Văn Siu đã nộp thay cho bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 tại bản án số 37/2017/HSST, bị cáo phải bồi thường 1.000.000 đồng cho ông Lưu Trung Hiền, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm, ngày 17/02/2020, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29/8/2018 Trần Văn T đã nộp 500.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm; ngày 11/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HSST, bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Hoan số tiền 500.000 đồng, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm, ngày 05/12/2022, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 09/3/2021 bố bị cáo là ông Trần Văn Siu đã nộp thay cho bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự, ngày 01/11/2021 Trần Tuấn Anh đã nộp thay cho bị cáo số tiền 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tại biên bản xác minh ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông về trách nhiệm dân sự được nêu trong các bản án, các bị hại không có đơn yêu cầu, các bên tự nguyện giải quyết nên cơ quan Thi hành án không thực hiện việc thi hành án theo quy định. Ngày 05/12/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống (bị cáo chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm

giữ từ ngày 15/9/2023 chuyển tạm giam ngày 21/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đắk Mil đến nay – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1977 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đắk R'L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

2. Ông Quách Văn T, sinh năm 1978 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đức L, xã Đắk S, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/9/2023 Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 48C1 – 001.08 (xe mượn của anh Nông Văn Đ, sinh năm 1977, trú tại Thôn A, xã Đắk R'L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông) đến khu vực cầu 14 thuộc xã Hoà Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk gặp một đối tượng nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 02 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng để về sử dụng. Trần Văn T cất giấu 02 gói ma túy vào trong túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô ra về. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi về đến Thôn A, xã Đắk R'L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật (được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ cách vị trí bắt quả tang Trần Văn T 04m có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong có 02 gói giấy bạc màu vàng trắng, bên trong mỗi gói đều chứa ma túy. Quá trình điều tra, Trần Văn T không thừa nhận số ma túy trên là của Tiến.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án gồm:

- 02 gói giấy bạc màu vàng trắng bên trong mỗi gói chứa các cục chất bột màu trắng (nghi ma túy dạng Heroine).

- 01 xe máy nhãn hiệu SYM biển số 48C1 – 001.08.

- 01 điện thoại di động bàn phím cứng nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn sim số 0976.431.103.

- Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Trần Văn T dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản kết luận giám định số: 351/KL-KTHS, ngày 21/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng cục đựng trong 02 gói giấy bạc màu vàng trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng mẫu lần lượt là 0,0609 gam và 0,2414 gam.

- Chất rắn màu trắng dạng cục đựng trong 02 gói giấy bạc màu vàng trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu số 02 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng mẫu lần lượt là 0,0706 gam và 0,0438 gam.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT – VKS(ĐM), ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị Trần Văn T từ 06 năm tù đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng của vụ án:

- Vật chứng đã thu giữ: 0,3023 gam ma túy, là Heroine, hoàn lại sau giám định là 0,2650 gam (thu giữ trên người Trần Văn T); 0,1144 gam ma túy, là Heroine, hoàn lại sau giám định là 0,0931 gam (thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường); 01 điện thoại di động bàn phím cứng nhãn hiệu Nokia màu xanh, gắn sim số 0976431103; xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 48C1 – 001.08; 01 vỏ thuốc lá nhãn hiệu Jet (đã qua sử dụng)

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 48C1 – 001.08 cho anh Nông Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại cho anh Trần Văn T 01 điện thoại di động bàn phím cứng nhãn hiệu NoKia màu xanh và sim số 0976.431.103, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,2650 gam ma túy, là Heroine hoàn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

Đối với 0,0931 gam ma túy, là Heroine hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet (đã qua sử dụng) quá trình điều tra xác chưa xác định được là của ai nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho bị cáo Trần Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là

khách quan phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 15 phút, ngày 15/9/2023 tại Thôn A, xã Đắc R’L, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông và lời khai của người chứng kiến ông Nông Văn R thể hiện: Hồi 13 giờ 15 phút, ngày 15/9/2023 tại Thôn A, xã Đắc R’L, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông lực lượng công an xã Đắc R’La phối hợp cùng đội cảnh sát ma túy Công an huyện Đắc Mil phát hiện, bắt quả tang Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi áo khoác màu xanh bên trái có 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng trắng, bên trong mỗi gói giấy bạc có chứa các cục chất bột màu trắng. T khai là ma túy Heroin mua với mục đích về sử dụng cho bản thân, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và chứng cứ, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, căn cứ vào tài liệu điều tra đã được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX đã có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Trần Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 15/9/2023, tại Thôn A, xã Đắc R’L, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông, Hoàng Văn Tiến có hành vi tàng trữ trái phép 0,3023 gam ma túy, là Heroine mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Trần Văn T có 05 tiền án chưa được xoá án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “ Tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, **điểm b khoản 2 Điều 53** của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêroin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

....

o) Tái phạm nguy hiểm.”...

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là loại độc dược do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển... trái phép các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì nhu cầu nghiện của bản thân dẫn đến phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, đồng thời đây cũng là tiền đề phát sinh các tệ nạn xã hội khác; do đó cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền để trở thành công dân tốt.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tiến thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS).

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 năm tù đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo Tiến ngày 05/10/2023, thời gian qua sinh sống cùng bố mẹ tại Thôn B, xã Đắk N'D, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và không có tài sản (bất động sản) riêng trên địa bàn nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho bị cáo Trần Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng của vụ án: HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành: 0,2650 gam ma túy là Heroine.

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: Xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 48C1 – 001.08 cho anh Nông Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động bàn phím cứng nhãn hiệu NoKia màu xanh gắn sim số 0976.431.103 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 0,0931 gam ma túy, là Heroine hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet (đã qua sử dụng) quá trình điều tra xác chưa xác định được là của ai nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; **Điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự**, xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ ngày 15/9/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành: 0,2650 gam ma túy là Heroine.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động bàn phím cứng nhãn hiệu NoKia màu xanh gắn sim số 0976.431.103 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại: Xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 48C1 – 001.08 cho anh Nông Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp *(Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 27/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông với ông Nông Văn Đ).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

6. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Chi cục - THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Huệ